



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
NEWWAY**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 ngày 03 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 3565 4898
- Fax : 04 3565 1997

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải bằng xe bus;
- Vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán ô tô, xe máy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Đại lý xe du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Nhật	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Phi Thế	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Hải	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Ông Cáp Văn Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Bà Phan Thị Thu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phi Thế	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2015
Ông Ninh Đức Thọ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Đức Học	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Ông Đỗ Văn Huy	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Ông Doãn Đức Liêm	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Phi Thế (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- ♦ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- ♦ Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- ♦ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- ♦ Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- ♦ Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Phi Thế

Ngày 18 tháng 3 năm 2017

315
NH
ING
HIỆP
DÂN
A S
VI H
ĐA



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 197/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Newway tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.115.086.409	44.904.831.196
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.269.943.882	23.880.844.427
1. Tiền	111		4.269.943.882	3.880.844.427
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	547.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	547.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.268.890.093	18.062.548.802
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.100.578.162	12.616.339.933
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	168.311.931	5.446.208.869
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.344.401.162	1.393.178.930
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2.344.401.162	1.393.178.930
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		231.851.272	1.021.259.037
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	230.944.939	136.798.603
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	884.460.434
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	906.333	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.018.642.448	109.678.085.938
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		109.018.642.448	108.827.789.418
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	108.001.966.359	106.104.549.774
Nguyên giá	222		241.056.254.292	227.207.062.292
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(133.054.287.933)	(121.102.512.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	1.016.676.089	2.723.239.644
Nguyên giá	225		1.917.148.880	3.063.644.600
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(900.472.791)	(340.404.956)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	850.296.520
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	-	850.296.520
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		151.133.728.857	154.582.917.134

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		65.492.687.973	69.530.288.452
I. Nợ ngắn hạn	310		30.747.469.807	34.442.732.449
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	9.489.241.637	13.802.855.572
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	200.000.000	200.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	343.131.343	55.345.719
4. Phải trả người lao động	314		4.077.041.143	4.395.714.756
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	701.554.605	471.352.542
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.651.086.912	2.530.598.993
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	13.285.414.167	12.490.214.867
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	-	496.650.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		34.745.218.166	35.087.556.003
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	34.745.218.166	35.087.556.003
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.641.040.884	85.052.628.682
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	85.641.040.884	85.052.628.682
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		641.040.884	52.628.682
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		52.628.682	52.628.682
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		588.412.202	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		151.133.728.857	154.582.917.134

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	112.103.588.955	44.318.974.733
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		112.103.588.955	44.318.974.733
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	105.118.700.648	40.134.803.537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.984.888.307	4.184.171.196
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.084.000.732	487.779.526
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.732.679.330	1.165.079.803
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.732.679.330	1.165.079.803
8. Chi phí bán hàng	25		-	2.239.809.198
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.811.515.039	1.221.858.994
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		524.694.670	45.202.727
11. Thu nhập khác	31	VI.6	231.820.583	33.551.992
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		231.820.583	33.551.992
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		756.515.253	78.754.719
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	168.103.051	26.126.037
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		588.412.202	52.628.682
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	69	6
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	69	6

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		756.515.253	78.754.719
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		25.472.176.379	8.997.805.106
- Các khoản dự phòng	03	V.15	(496.650.000)	496.650.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(304.187)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.238.119.837)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.732.679.330	1.165.079.803
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.226.296.938	10.738.289.628
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.685.851.699	22.696.226.507
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(951.222.232)	344.648.213
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.539.619.739)	(330.952.594)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		756.150.184	90.381.668
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.784.745.163)	(135.490.630)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(195.135.421)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		24.197.576.266	33.403.102.792
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(29.679.560.000)	(12.592.636.365)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.413.576.365	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		547.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.034.513.774	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.684.469.861)	(12.592.636.365)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.14b	17.173.000.000	8.061.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.276.096.270)	(4.990.622.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.14a	(1.021.214.867)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>2.875.688.863</i>	<i>3.070.378.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(7.611.204.732)</i>	<i>23.880.844.427</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60 V.1</i>	<i>23.880.844.427</i>	<i>-</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	<i>304.187</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70 V.1</i>	<i>16.269.943.882</i>	<i>23.880.844.427</i>

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà



Nguyễn Phi Thế

109-C
NH
CY
HUU HA
TU VA
C
NOI
TP. H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý tua du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 316 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 331 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính từ ngày 03 tháng 8 năm 2015 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.
- Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ

Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	740.893.971	113.558.450
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.503.282.911	3.767.285.977
Tiền đang chuyển	25.767.000	-
Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	20.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	12.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	<u>16.269.943.882</u>	<u>23.880.844.427</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có hạn từ trên 03 tháng đến dưới 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	16.400.000	4.091.930.383
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	16.400.000	4.091.930.383
Phải thu các khách hàng khác	13.084.178.162	8.524.409.550
Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị	4.260.510.929	-
Văn phòng Quốc hội	1.645.095.100	7.800.000
Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	793.800.000	3.148.200.000
Các khách hàng khác	6.384.772.133	5.368.409.550
Cộng	<u>13.100.578.162</u>	<u>12.616.339.933</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	1.992.533.331	-
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Phải thu về cổ phần hóa	-	-	1.992.533.331	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	168.311.931	-	3.453.675.538	-
Ký quỹ, ký cược	1.100.385	-	3.441.512.163	-
Tạm ứng	98.974.878	-	9.600.677	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.236.668	-	2.562.698	-
Cộng	<u>168.311.931</u>	<u>-</u>	<u>5.446.208.869</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.006.482.190	-	1.392.989.930	-
Công cụ, dụng cụ	22.904.000	-	189.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	315.014.972	-	-	-
Cộng	<u>2.344.401.162</u>	<u>-</u>	<u>1.393.178.930</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	52.638.574	136.798.603
Phí bảo hiểm đường bộ	178.306.365	-
Cộng	<u>230.944.939</u>	<u>136.798.603</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	-	168.775.200
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng	-	681.521.320
Cộng	<u>-</u>	<u>850.296.520</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.703.807.213	391.345.455	202.961.612.824	150.296.800	227.207.062.292
Mua trong năm	-	-	29.679.560.000	-	29.679.560.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(15.830.368.000)	-	(15.830.368.000)
Số cuối năm	<u>23.703.807.213</u>	<u>391.345.455</u>	<u>216.810.804.824</u>	<u>150.296.800</u>	<u>241.056.254.292</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	9.930.578.737	193.567.690	110.896.775.129	81.590.962	121.102.512.518
Khấu hao trong năm	2.536.104.576	52.853.112	21.950.780.188	23.796.348	24.563.534.224
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(12.611.758.809)	-	(12.611.758.809)
Số cuối năm	<u>12.466.683.313</u>	<u>246.420.802</u>	<u>120.235.796.508</u>	<u>105.387.310</u>	<u>133.054.287.933</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	13.773.228.476	197.777.765	92.064.837.695	68.705.838	106.104.549.774
Số cuối năm	<u>11.237.123.900</u>	<u>144.924.653</u>	<u>96.575.008.316</u>	<u>44.909.490</u>	<u>108.001.966.359</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 58.751.334.557 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Là Phương tiện vận tải, truyền dẫn, chi tiết tăng, giảm như sau

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.063.644.600	340.404.956	2.723.239.644
Khấu hao trong năm	-	908.642.155	(908.642.155)
Trả lại tài sản cố định thuê tài chính	(1.146.495.720)	(348.574.320)	(797.921.400)
Số cuối năm	1.917.148.880	900.472.791	1.016.676.089

Theo hợp đồng thuê mua tài sản số 0509/HĐTMTS ngày 05 tháng 9 năm 2015, Công ty được quyền sở hữu tài sản thuê khi kết thúc thời hạn thuê.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.489.241.637	13.802.855.572
Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội	4.285.863.041	5.600.618.130
Công ty TNHH Cung cấp thiết bị & Giải pháp kỹ thuật	1.108.676.700	1.101.719.410
Các nhà cung cấp khác	4.094.701.896	7.100.518.032
Cộng	9.489.241.637	13.802.855.572

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	200.000.000	200.000.000
Cục quản trị - tài vụ thuộc Văn phòng Trung ương Đảng	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại 3T Hà Nội	200.000.000	-
Cộng	200.000.000	200.000.000

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.545.455	-	2.272.872.988	(1.960.327.710)	322.090.733	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.126.037	-	168.103.051	(195.135.421)	-	906.333
Thuế thu nhập cá nhân	19.674.227	-	164.718.705	(163.352.322)	21.040.610	-
Tiền thuê đất	-	-	42.435.943	(42.435.943)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	55.345.719	-	2.651.130.687	(2.364.251.396)	343.131.343	906.333

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| - Hoạt động Bus công cộng | Không chịu thuế |
| - Hoạt động khác | 10% |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	756.515.253	78.754.719
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	84.000.000	40.000.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	84.000.000	40.000.000
<i>Thù lao Hội đồng quản trị không điều hành</i>	<i>84.000.00</i>	<i>40.000.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	840.515.253	118.754.719
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	840.515.253	118.754.719
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	168.103.051	26.126.037
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	168.103.051	26.126.037
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến phải nộp	168.103.051	26.126.037

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	211.122.985	118.411.258
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Chi phí lãi vay	61.272.985	118.411.258
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Chi phí điều hành bus	149.850.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	490.431.620	352.941.284
Chi phí lãi vay	-	4.285.983
Trích trước tiền ăn ca tháng 12	162.850.000	162.930.500
Trích trước chi phí hoa hồng môi giới	90.591.796	120.113.637
Trích trước chi phí may đồng phục	99.132.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	137.857.824	65.611.164
Cộng	<u>701.554.605</u>	<u>471.352.542</u>

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	86.190.315
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Chi phí lãi vay	-	86.190.315
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.651.086.912	2.444.408.678
Kinh phí công đoàn	228.121.491	236.411.841
Bảo hiểm y tế	3.792.525	31.776.825
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.376.400.000	2.123.400.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	42.772.896	52.820.012
Cộng	<u>2.651.086.912</u>	<u>2.530.598.993</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	5.420.914.167	10.343.094.867
Vay dài hạn đến hạn trả Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (xem thuyết minh số V.14b)	4.798.660.000	9.321.880.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả Tổng Công ty Vận tải Hà Nội. (xem thuyết minh số V.14b)	622.254.167	1.021.214.867
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.864.500.000	2.147.120.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Nội	3.656.000.000	803.620.000
Vay Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Campuchia-chỉ nhánh Hà Nội	3.328.500.000	1.343.500.000
Vay NH TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Lý Thường Kiệt	880.000.000	-
Cộng	<u>13.285.414.167</u>	<u>12.490.214.867</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác (Bù trừ)	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	11.469.000.000	8.723.544.000	(5.904.478.000)	(1.624.906.000)	12.663.160.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.021.214.867	622.254.167	(1.021.214.867)	-	622.254.167
Cộng	12.490.214.867	9.345.798.167	(6.925.692.867)	(1.624.906.000)	13.285.414.167

14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả bên liên quan	2.149.578.166	26.160.093.733
Vay Tổng công ty Vận tải Hà Nội ⁽ⁱ⁾	1.527.324.000	24.117.664.000
Nợ thuê tài chính Tổng Công ty Vận tải Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	622.254.166	2.042.429.733
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	32.595.640.000	8.927.462.270
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương- Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.622.390.000	2.209.962.270
Vay Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Campuchia- Chi nhánh Hà Nội ^(iv)	13.810.250.000	6.717.500.000
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt ^(v)	4.163.000.000	-
Cộng	34.745.218.166	35.087.556.003

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo Tổng Công ty Vận tải Hà Nội để bổ sung vốn lưu động có thời hạn vay từ 48 tháng đến 72 tháng. Số tiền vay và lãi vay được hoàn trả từng quý
- (ii) Khoản Nợ thuê tài chính Tổng Công ty Vận tải Hà Nội để bổ sung phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 36 tháng kể từ ngày thuê. Sau khi kết thúc hợp đồng thuê tài chính, Công ty được quyền sở hữu tài sản thuê.
- (iii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Nội để mua xe ô tô với lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi TK cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 3,3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7)
- (iv) Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội để mua xe ô tô với lãi suất 7,5% trong 01 năm đầu tiên, sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của quý I,II,III,IV hàng năm, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của NH BIDV Hà Nội +2,5%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để mua xe ô tô với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,45% , sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của ngân hàng VIB +1,75%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.7)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	40.460.140.000	7.864.500.000	32.595.640.000	-
Vay dài hạn tổ chức khác	6.325.984.000	4.798.660.000	1.527.324.000	-
Nợ thuê tài chính	1.244.508.333	622.254.167	622.254.166	-
Cộng	48.030.632.333	13.285.414.167	34.745.218.166	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	11.074.582.270	2.147.120.000	8.927.462.270	-
Vay dài hạn tổ chức khác	33.439.544.000	9.321.880.000	24.117.664.000	-
Nợ thuê tài chính	3.063.644.600	1.021.214.867	2.042.429.733	-
Cộng	47.577.770.870	12.490.214.867	35.087.556.003	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (Chuyển giao)	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Giảm khác (Chuyển giao + Hoàn trả)	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	8.927.462.270	17.173.000.000	20.106.390.000	(5.746.712.270)	(7.864.500.000)	-	32.595.640.000
Vay dài hạn tổ chức khác	24.117.664.000	-	-	(1.624.906.000)	(859.044.000)	(20.106.390.000)	1.527.324.000
Nợ thuê tài chính	2.042.429.733	-	-	-	(622.254.167)	(797.921.400)	622.254.166
Cộng	35.087.556.003	17.173.000.000	20.106.390.000	(7.371.618.270)	(9.345.798.167)	(20.904.311.400)	34.745.218.166

14c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty chính không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ.

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	496.650.000
Tăng do trích lập	148.350.000
Số sử dụng	(645.000.000)
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-	-
Nhận bàn giao vốn khi cổ phần hóa	38.451.142.942	46.548.857.058	-	85.000.000.000
Tăng vốn từ chênh lệch đánh giá lại tài sản	46.548.857.058	(46.548.857.058)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	52.628.682	52.628.682
Số dư cuối năm trước	85.000.000.000	-	52.628.682	85.052.628.682
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	-	52.628.682	85.052.628.682
Lợi nhuận trong năm	-	-	588.412.202	588.412.202
Số dư cuối năm nay	85.000.000.000	-	641.040.884	85.641.040.884

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn nhà nước do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đại diện phân vốn	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Cộng	85.000.000.000	85.000.000.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**17a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 206,41 USD việc (số đầu năm là 206,41 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	80.871.196.026	33.121.974.733
Doanh thu bus công cộng	31.232.392.929	11.197.000.000
Cộng	112.103.588.955	44.318.974.733

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết cũng như các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết ngoài Tổng Công ty Vận tải Hà Nội. Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm cho Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là 1.827.724.722 VND (năm trước là 12.961.054.940 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ	76.698.323.371	30.021.500.874
Giá vốn bus công cộng	28.420.377.277	10.113.302.663
Cộng	105.118.700.648	40.134.803.537

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.043.152.663	466.541.556
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.543.882	20.377.807
Doanh thu hoạt động tài chính khác	304.187	860.163
Cộng	1.084.000.732	487.779.526

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.487.587.671	1.073.170.463
Chi phí lãi thuê tài chính	245.091.659	91.909.340
Cộng	3.732.679.330	1.165.079.803

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.015.114.637	788.296.160
Chi phí vật liệu quản lý	33.578.958	30.651.574
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.716.668	8.631.945
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	1.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	472.396.467	350.279.315
Các chi phí khác	266.708.309	42.500.000
Cộng	3.811.515.039	1.221.858.994

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	194.967.174	-
Thu nhập khác	36.853.409	33.551.992
Cộng	231.820.583	33.551.992

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	588.412.202	52.628.682
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	588.412.202	52.628.682
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	69	6

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do Công ty đã điều chỉnh kết quả kinh doanh năm trước theo Biên bản kiểm toán nhà nước (thuyết minh số VII.3). Việc thay đổi trên làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 14 VND xuống 6 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.906.752.108	10.972.869.266
Chi phí nhân công	29.314.156.337	10.959.218.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.472.176.379	8.657.400.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.341.031.170	9.299.510.402
Chi phí khác	9.896.099.693	3.707.473.652
Cộng	108.930.215.687	43.596.471.729

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ phải thu về tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển và tiền gốc vay phải trả	1.624.906.000	1.830.955.000
Bù trừ công nợ phải thu về tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển và tiền lãi vay phải trả	1.091.262.755	820.701.617
Tổng	2.716.168.755	2.651.656.617

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương, thưởng và phụ cấp trong năm là 637.260.972 VND (năm trước là 368.133.600 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty mẹ đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c ; VI.1b. Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh V.3, V.4, V.12, V.13 và V.14.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bus công cộng
- Lĩnh vực 02: Dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực 01	Lĩnh vực 02	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	31.232.392.929	80.871.196.026	112.103.588.955
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.232.392.929	80.871.196.026	112.103.588.955
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.812.015.652	4.172.872.655	6.984.888.307
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			3.811.515.039
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.173.373.268
Doanh thu hoạt động tài chính			1.084.000.732
Chi phí tài chính			3.732.679.330
Thu nhập khác			231.820.583
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			168.103.051
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			588.412.202
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.772.000.000	20.907.560.000	29.679.560.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.421.771.208	20.050.405.171	25.472.176.379
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.197.000.000	33.121.974.733	44.318.974.733
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.197.000.000	33.121.974.733	44.318.974.733
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.083.697.337	860.664.661	1.944.361.998
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			3.461.668.192
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			722.503.004
Doanh thu hoạt động tài chính			487.779.526
Chi phí tài chính			1.165.079.803
Thu nhập khác			33.551.992
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			26.126.037
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			52.628.682
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	13.442.932.885	13.442.932.885
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.167.336.290	6.490.063.860	8.657.400.150
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực 01	Lĩnh vực 02	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	30.221.242.363	91.897.978.247	122.119.220.610
Tài sản phân bổ cho bộ phận	764.391.279	1.979.266.753	2.743.658.032
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			26.270.850.215
Tổng tài sản			151.133.728.857
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	149.850.000	200.000.000	349.850.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	18.148.988.191	46.993.849.782	65.142.837.973
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			65.492.687.973
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	29.900.581.617	92.428.008.168	122.328.589.785
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.977.327.540	5.849.155.382	7.826.482.922
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			24.427.844.427
Tổng tài sản			154.582.917.134
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	522.090.733	522.090.733
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	17.434.626.918	51.573.570.801	69.008.197.719
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			69.530.288.452

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh**3a. Các sai sót**

Trong năm, Công ty có thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do điều chỉnh số liệu theo báo cáo kiểm toán nhà nước.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	12.511.339.933	105.000.000	12.616.339.933	(*)
Hàng tồn kho	141	1.484.740.354	(91.561.424)	1.393.178.930	(*)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	63.905.647	(8.559.928)	55.345.719	(*)
Phải trả ngắn hạn khác	319	2.444.408.678	86.190.315	2.530.598.993	(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	116.820.493	(64.191.811)	52.628.682	(*)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	44.223.520.188	95.454.545	44.318.974.733	(*)
Giá vốn hàng bán	11	42.283.051.311	(2.148.247.774)	42.374.612.735	(*)
Chi phí tài chính	22	1.078.889.488	86.190.315	1.165.079.803	(*)
Chi phí bán hàng	25	-	2.239.809.198	2.239.809.198	(*)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	44.231.420	(18.105.383)	26.126.037	(*)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	116.820.493	(64.191.811)	52.628.682	(*)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Chi phí lãi vay	06	1.078.889.488	86.190.315	1.165.079.803	(*)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	22.801.226.507	(105.000.000)	22.696.226.507	(*)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	253.086.789	91.561.424	344.648.213	(*)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(340.498.049)	9.545.455	(330.952.594)	(*)

(*) Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán nhà nước

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	13.285.414.167	34.745.218.166	-	48.030.632.333
Phải trả người bán	9.489.241.637	-	-	9.489.241.637
Các khoản phải trả khác	3.120.727.501	-	-	3.120.727.501
Cộng	25.895.383.305	34.745.218.166	-	60.640.601.471
Số đầu năm				
Vay và nợ	12.490.214.867	35.087.556.003	-	47.577.770.870
Phải trả người bán	13.802.855.572	-	-	13.802.855.572
Các khoản phải trả khác	3.230.412.869	-	-	3.230.412.869
Cộng	29.523.483.308	35.087.556.003	-	64.611.039.311

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	20.000.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	547.000.000
Vay và nợ	(40.460.140.000)	(11.074.582.270)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(18.460.140.000)	9.472.417.730

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm 295.362.240 VND (năm trước tăng 147.769.717 VND).

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.269.943.882	-	16.269.943.882	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	13.100.578.162	-	13.100.578.162	-
Các khoản phải thu khác	69.337.053	-	69.337.053	-
Cộng	39.439.859.097	-	39.439.859.097	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	48.030.632.333	47.577.770.870
Phải trả người bán	9.489.241.637	13.802.855.572
Các khoản phải trả khác	3.120.727.501	3.230.412.869
Cộng	60.640.601.471	64.611.039.311

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

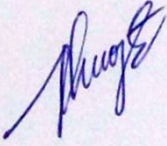
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

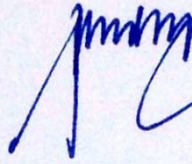
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

